

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/DS-ST
Ngày 22-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 446/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2019/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1954.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn Q: Anh Trương Hoài N, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp SL, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mười H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KD, xã KBT, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trương Hoài Nghĩa trình bày: Vào ngày 17/02/2019 anh Nguyễn Mười H có thu mua của ông Q 10.548kg lúa trị giá 58.835.000 đồng, anh Mười H hứa hẹn đến ngày 25/02/2019 trả đủ số tiền cho ông Q. Tuy nhiên, đúng hẹn anh Mười H chỉ trả 15.000.000 đồng, còn nợ lại 43.835.000 đồng đến nay chưa thanh toán cho anh. Nay ông Q kiện đòi lại 43.835.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Mười H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa

giải, tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung ông Q khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mười H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Mười H là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào ngày 17/02/2019 giữa ông và anh Nguyễn Mười H có hợp đồng mua bán với nhau, anh Mười H thu mua của ông Q 10.548kg lúa trị giá 58.835.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 25/02/2019 trả đủ. Tuy nhiên, anh Mười H có trả 15.000.000 đồng, còn nợ lại 43.835.000 đồng đến nay chưa thanh toán cho ông. Chứng cứ ông Q giao nộp cho Tòa án là “giấy nợ” thể hiện nội dung: “*Tôi tên Nguyễn Mười H có cân lúa của chủ 2 Q với số lượng là 10548, thành tiền 58835 ngàn tôi chưa trả, tôi hứa là thứ 5 là ngày 25 tôi trả cho chủ 2 Q. Nếu tôi sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm, Nguyễn Mười H*”. Biên nhận này theo ông Q xác định do anh Mười H là người trực tiếp viết và ký ra. Ngoài ra, khi ông Q khởi kiện tại Tòa án đòi lại 43.835.000 đồng thì anh Mười H biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy anh Mười H chấp nhận còn nợ lại ông Q số tiền 43.835.000 đồng đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Do đó, ông Q khởi kiện đòi lại 43.835.000 đồng là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, anh Mười H phải chịu theo quy định pháp luật số tiền là 2.191.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q. Buộc anh Nguyễn Mười H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Trương Văn Q số tiền 43.835.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Mười H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Nguyễn Mười H phải chịu 2.191.750 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên